



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP SÁU – 21

PHẨM LY THẾ GIAN

THỨ - 38.06

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM LÝ THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

Bản in tại Việt Nam đọc từ giữa trang 628 – 658

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 473 – 519

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thanh tịnh thí:

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh.

Tùy ý bố thí, vì thỏa mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích.

Tùy nghi bố thí, vì biết thượng, trung, hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo.

Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh.

Hồi hướng Bồ-đề bố thí, vì xa rời hữu vi, vô vi.

Giáo hóa chúng sanh bố thí, vì nhẫn đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh giới:

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn Thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ-đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhần đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thế tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh nhần:

Thanh tịnh nhẫn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhẫn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ty tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhẫn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

Thanh tịnh nhẫn tùy thuận chơn thiết trí của Bồ-tát biết tất cả pháp vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được pháp nhẫn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ-tát và các Sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỗi một.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiền định, giải thoát và các tam-muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua bợ, không vạy vò, không hư giả, tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhẫn đến Bồ-đề không nghỉ giữa chừng.

Đẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai, vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiết nhập môn pháp giới, thân, ngữ và tâm thấy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này, thì được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh thiền:

Thanh tịnh thiền thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiền được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiền ở a lan nhã nhĩn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiền lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiền tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiền tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chương thiền định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiền giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiền rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục. Thanh tịnh thiền phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiền tự tại du hý, vì nhập Phật Tam-muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được đại thanh tịnh thiền vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh huệ:

Thanh tịnh huệ biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.

Thanh tịnh huệ biết tất cả duyên, vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ tất cả ma, ngoại đạo, Thanh-văn, Duyên giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp thảy đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến
bỉ ngạn, vì làm cho được Nhứt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ nhứt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả
pháp bình đẳng, vì được nhứt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây, thì được đại trí huệ vô ngại của
Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh từ:

Thanh tịnh từ tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh
không lựa chọn.

Thanh tịnh từ lợi ích, vì tùy có chỗ làm, đều làm cho hoan hỷ.

Thanh tịnh từ nhiếp người đồng như mình, vì rớt ráo đều làm
cho ra khỏi sanh tử.

**Thanh tịnh từ chẳng bỏ thể gian, vì tâm thường duyên niệm
chứa nhóm thiện căn.**

**Thanh tịnh từ có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh
trừ diệt tất cả phiền não.**

**Thanh tịnh từ xuất sanh Bồ-đề, vì khiến khắp chúng sanh
phát tâm cầu Nhứt thiết trí.**

**Thanh tịnh từ thể gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình
đẳng chiếu khắp.**

**Thanh tịnh từ đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh
không xứ nào chẳng đến.**

Thanh tịnh từ pháp duyên, vì chúng pháp như như chơn thiệt.

Thanh tịnh từ vô duyên, vì nhập Bồ-tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh bi:

Thanh tịnh bi không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thanh tịnh bi không mối nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thanh tịnh bi thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh bị nạn.

Thanh tịnh bi thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thanh tịnh bi vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoảng thê.

Thanh tịnh bi chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thanh tịnh bi chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thanh tịnh bi có thể trừ điên đảo, vì nói pháp như thiết.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khách trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi, Bồ-tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bốn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cấu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lòa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp. Bồ-tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiết trí, vì họ mà khai thị pháp Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh hy:

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ-đề tâm.

Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới, giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc, thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thì cung kính cúng dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiền định giải thoát Tam-muội du hý nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh, thuận tất cả khổ hạnh của Bồ-tát đạo, chúng được định huệ tịch tịnh bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thanh tịnh xả:

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường, Bồ-tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạn hủy nhục, Bồ-tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp Học và Vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận theo phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhằm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết-bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời nào loạn người khác, lời Thanh-văn, Duyên giác, nhĩ đến những lời chương Bồ-tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thực phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ-tát giáo hóa thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ-tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả đối với hai hạng chúng sanh trên, Bồ-tát không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiết, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghĩa:

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành. Pháp nghĩa, vì khéo léo suy
gẫm lựa chọn.

Không nghĩa, vì đê nhút nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo.

Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiệt nghĩa, vì rõ thấu tam thể bình đẳng.

Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.

Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập.

Thiệt tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiệt.

Đại Bát Niết-bàn nghĩa, diệt tất cả khổ mà tu những hạnh
Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Nhứt thiết trí vô
thượng nghĩa.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp:

Chơn thiết pháp, vì như thuyết tu hành.

Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.

Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê lầm gây gổ.

Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.

Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.

Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.

Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động.

Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh, trụ, diệt.

Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.

**Xả bỏ tất cả Ô-ba-đề Niết-bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ-tát
hạnh tu tập chẳng dứt.**

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười công cụ trợ đạo phước đức:

Khuyến chúng sanh phát khởi tâm Bồ-đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.

Tùy thuận thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.

Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.

Tâm không mỗi mảy là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sanh.

Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân, ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.

Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc.

Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì tương ưng với thiện xảo phương tiện.

Với chúng sanh tà định, hạ liệt, bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, với tất cả Bồ-tát khởi Như Lai tướng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là

công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì giữ bốn chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ-tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng Vô thượng Bồ-đề như ở trong bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ-tát rộng lớn đồng hư không giới;

Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ:

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng lễ bái, tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính; thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận, chẳng dối trá, chẳng vạy vò.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ-tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hồ thẹn nhu hòa, tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thực hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lóng nghe chánh pháp không nhàm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba-la-mật, thực hành đã thành thực bốn pháp phạm trù, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng tỉnh hỏi người trí thông mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành, tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiệt hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành, quyết định biết rõ tự tánh của tâm.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự;

Thập bát giới như độc xà; thập nhị xứ như hư không;

Tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu móng rán, như ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt;

Vô tướng, vô hình, phi thường, phi đoạn, chẳng đến, chẳng đi, cũng không sở trụ.

Quán sát như vậy biết tất cả pháp vô sanh, vô diệt.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ-tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không Bồ-đặc-già-la.

Không tâm không cảnh, không tham sân si,

Không thân, không vật, không chủ, không đối đãi,

Không chấp trước, không hành động, như vậy tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt.

Nghe rồi tin sâu chẳng nghi, chẳng hủy báng.

Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ-tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán, tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành,

Không chấp ngã tướng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhẫn nơi đây,

Thân ngũ ý ba nghiệp không lai, không khứ, không có tinh tấn cũng không dừng mãi.

Quán tất cả chúng sanh, tất cả các pháp tâm đều bình đẳng mà không sở trụ.

Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu.

Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ-tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh,
 Vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh,
 Vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh,
 Vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh,
 Vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh.
 Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ-tát, vì tu
 hành tích tập Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười pháp này thì được trí huệ vi
 diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười minh túc:

Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

Minh túc, là điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu các căn.

Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí.

Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, Thiên nhãn trí khéo quán sát.

Minh túc, túc trụ niệm biết thuở trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thần thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều cầu pháp:

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hương cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người, tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.

Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.

Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.

Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ-đề tâm.

Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.

Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp minh liễu:

Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng môn phạm phu minh liễu pháp.

Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là Tùy tín hành như minh liễu pháp.

Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là Tùy pháp hành như minh liễu pháp.

Xa lìa bát tà, hướng về Bát chánh đạo, đây là đệ Bát như minh liễu pháp.

Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiệt đế, đây là Tu-đà-hoàn như minh liễu pháp.

Quán sát ham muốn là họa hoạn, biết không qua lại, đây là Tư-đà-hàm nhơn minh liễu pháp.

Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhân đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A-na-hàm nhơn minh liễu pháp.

Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thấy đều thành tựu, đây là A-la-hán nhơn minh liễu pháp.

Tánh thích quán sát nhứt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người, thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích-chi-Phật nhơn minh liễu pháp.

Trí huệ rộng lớn, các căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả công đức thập lực, tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ-tát nhọn minh liễu pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tu hành:

Cung kính tôn trọng chư thiện tri thức, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tâm quý, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ-tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Đẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thẳng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ-tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma:

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ.

Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm.

Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn.

Tử ma, vì bỏ chỗ sanh.

Thiên ma, vì tự kiêu căng phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ.

Tam-muội ma, vì từ lâu say đắm.

Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.

Bồ-đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ-tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma nghiệp:

Quên mất Bồ-đề tâm, tu các thiện căn, đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba-la-mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng.

Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ-đề vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết-bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ-tát, khởi tâm sân hận, ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hơ để nói kẻ lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ-đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát, đã được an ổn thì thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát, chưa an ổn thì chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự nhiễu hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ-tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp:

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm Nhứt thiết trí, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ-tát tạng, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mõi nhọc, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tướng niệm được cứu hộ, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ỨC NIỆM tất cả chư Phật thần lực gia trì, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ-tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai, đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười pháp này thì có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn kiến Phật:

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyên Phật.

Thâm tín kiến, đối với nghiệp báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết-bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.

An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với Tam-muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bốn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười môn kiến Phật này thì thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Phật nghiệp:

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn nhẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ-tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ thiện căn.

Lúc khó gặp chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí đà la ni, trí thần thông, khắp có thể

lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải
thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng
khấp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác,
dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma
nghe xong, oai quang tắt mất.

Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ-tát không xen hờ thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng
nhập chánh vị Nhị thừa.

Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thực thì trọn chẳng
vì họ mà nói cảnh giới giải thoát.

Đây là Phật nghiệp, vì bốn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều là, tu hạnh Bồ-tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khỏi hạnh rốt ráo giải thoát.

Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bốn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm đủ.

Dầu biết tất cả pháp không tạo tác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp.

Dầu nơi các cảnh giới là hẩn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật.

Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu Nhứt thiết trí.

Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật.

Dầu hằng quán sát vô nhơn, vô ngã, mà giáo hóa chúng sanh không có mỗi nhàm.

Dầu nơi pháp giới bốn lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa.

Dầu đã thành tựu Nhứt thiết chủng trí, mà không ngót tu hạnh Bồ-tát.

Dầu biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ.

Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ-tát.

**Dầu hiện nhập đại Niết-bàn, mà thị hiện thọ sanh tất cả xứ.
Có thể thực hành pháp quyền thiết song hành như vậy là Phật
nghiệp.**

**Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thì được
nghiệp quảng đại vô thượng, vô Sư chẳng do người dạy.**

**Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

(Trang 553 or 731)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,
diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.